

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2025/HS-ST**

Ngày 23-10-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Dược, bà Tống Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Kiều Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**; tên gọi khác: không; sinh ngày 06/6/1960 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên). Nơi cư trú: Thôn A, xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Đào Thị T1 (đã chết); bị cáo có vợ là Đoàn Thị L (đã ly hôn) và vợ là Vũ Thị S (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/02/2014, bị Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Lâm Đồng) xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 05/2014/HSST. Ngày 02/12/2020 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2025.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) - vắng mặt.

+ Anh Hà Văn N1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã N, tỉnh Đắk Lắk) - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn N là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin. Vào khoảng 09 giờ ngày 24/6/2025, N điều khiển xe mô tô biển số 47N-121.63, một mình đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến bãi đất trống thuộc khu vực nghĩa trang C1 trên đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk), N gặp và thỏa thuận với một người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) mua 1.500.000 đồng ma túy, loại Heroin thì người này đồng ý bán cho N 03 (ba) gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy, loại Heroin. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào trong túi áo phía trước, bên trái của N đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 47N-121.63, đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi N điều khiển xe mô tô đi đến trước số nhà G đường P, phường B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an phường T (nay là Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk) phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ:

- 03 (ba) gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư, có các chữ ký ghi tên Vũ Văn N, Võ Thanh C, Ngô Quang T3, Phạm Xuân T4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk).

- 01 (một) điện thoại di động, kiểu dáng: SAMSUNG, màu đen, gắn sim số 0366459041, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 47N-121.63, đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ đối với Vũ Văn N cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Heroin.

Tại bản Kết luận giám định số 1146/KL-KTHS ngày 30/6/2025, của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 03 (ba) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,4433 gam, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. H lại đối tượng gửi giám định gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3925 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại Kết luận giám định số 211/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, dòng xe FUTURE; màu sơn xanh đen, biển số 47N1-121.63 có: Hàng chữ số RLHJC7612GZ080301 đóng ở khung xe và hàng chữ số JC76E-0119800 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

Cáo trạng số 245/CT-VKS-KV1 ngày 01/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3925 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Vũ Văn N”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động, kiểu dáng: SAMSUNG, màu đen, gắn sim số 0366459041 của bị cáo N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô biển số 47N1-121.63, là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn T2. Anh T2 cho bị cáo N mượn chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại và không biết việc bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T2 nên đề nghị chấp nhận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 24/6/2024 tại trước số nhà G đường P, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Vũ Văn N đã cất giấu 0,4433

gam ma túy, loại: Heroin. Vũ Văn N khai nhận mua số ma túy trên với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

.....

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn N có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy bản án đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng

ngừa tội phạm chung trong xã hội như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3925 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Vũ Văn N”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động, kiểu dáng: SAMSUNG, màu đen, gắn sim số 0366459041, số imei 352308821544286/01, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Vũ Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc xe mô tô biển số 47N1-121.63, nhãn hiệu HONDA, số loại JC761 FUTURE FI, màu sơn đen xanh, số khung RLHJC7612GZ080301, số máy JC76E-0119800, dung tích xi lanh 125 cm³, do anh Hà Văn N1 đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe. Vào đầu tháng 6/2025, anh N1 đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 24/6/2025 anh T2 cho bị cáo N mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì anh T2 không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô trên cho anh T2 nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý trách nhiệm đối với anh T2 là phù hợp.

[5] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án: Bị cáo N khai nhận đã mua của một người đàn ông tại bãi đất trống thuộc khu vực nghĩa trang C1 trên đường P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, quá trình điều tra đến nay, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác minh nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên đã tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Văn N, Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, là phù hợp.

Đối với hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy trước đó do bị cáo N tự khai nhận, bị cáo đã sử dụng hết số ma túy. Do đó, không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Hoàng Văn T2 là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47N1-121.63, nhãn hiệu HONDA, số loại JC761 FUTURE FI, màu sơn đen xanh, số khung RLHJC7612GZ080301, số máy JC76E-0119800, dung tích xi lanh 125 cm³.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3925 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Vũ Văn N”, có các chữ ký ghi tên: Trần Văn K, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn N là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) chiếc điện thoại di động, kiểu dáng: SAMSUNG, màu đen, gắn sim số 0366459041, số imei 352308821544286/01, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực X - Đắk Lắk).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My